

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN T  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **170** /2018/DS-ST

Ngày: 29/05/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đoàn Thị Cẩm N

2/ Ông Nguyễn Tấn Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện K sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy H– K sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Phòng xử dân sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 353/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017, về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐ-HPT ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu; Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Trúc M, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Lầu 8, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, Quận 3, TP. HCM (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2017)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1974; Địa chỉ: số nhà 237/32/24A (số cũ 39/7) đường H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Á Châu do bà Huỳnh Trúc M làm đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 05/02/2016, Ngân hàng TMCP Á Châu (sau đây gọi là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Nguyễn Hữu K theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 chi tiết như sau:

+ Số tiền vay: 100.000.000 đồng

+ Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay

+ Phương thức vay: Trung hạn

+ Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi trong hạn: 12%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu). Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Trong quá trình vay, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 10/8/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và đến ngày 09/9/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 20/4/2018, ông Nguyễn Hữu K còn nợ Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền là 81.598.749 đồng, trong đó: Nợ gốc là 62.497.000 đồng; Lãi trong hạn là 10.133.333 đồng; Lãi quá hạn là 6.968.416 đồng; Phạt chậm trả là 2.000.000 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Á Châu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu tổng số tiền tạm tính đến ngày đến ngày 20/4/2018 là 81.598.749 đồng, trong đó: Nợ gốc là 62.497.000 đồng; Lãi trong hạn là 10.133.333 đồng; Lãi quá hạn là 6.968.416 đồng; Phạt chậm trả là 2.000.000 đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 kể từ ngày 21/4/2018 đến ngày ông Nguyễn Hữu K trả dứt nợ.

Thời hạn thanh toán: Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Hữu K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện ngân hàng TMCP Á Châu yêu cầu ông Nguyễn Hữu K thanh toán số tiền tính đến ngày 29/5/2018 là 82.817.440 đồng, bao gồm:

- Vốn: 62.497.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 10.133.333 đồng (tính từ ngày 05/11/2016 đến ngày 05/9/2017)
- Lãi quá hạn: 8.187.107 đồng (tính từ ngày 09/9/2017 đến ngày 29/5/2018)
- Phạt chậm trả: 2.000.000 đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 kể từ ngày 30/5/2018 đến ngày ông Nguyễn Hữu K trả dứt nợ.

Thời hạn thanh toán: Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn là ông Nguyễn Hữu K: vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện K sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa trình bày ý kiến như sau:*

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- \* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định như:

- Đây là vụ án có đối tượng tranh chấp là quan hệ hợp đồng tín dụng, Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với qui định của pháp luật về thẩm quyền và thời hiệu.

- Xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS.

- Trình tự thụ lý vụ án: Ngày 03/10/2017 Ngân hàng TMCP Á Châu nộp đơn khởi kiện cho Tòa án và đóng tạm ứng án phí ngày 20/10/2017 theo Thông báo của Tòa án, cùng ngày Tòa án ra thông báo số 353/2017/TB-TLVA về việc thụ lý vụ án. Ngày 21/2/2018 Tòa án ra Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị thời hạn xét xử số 85/DS-QĐ, thời gian gia hạn là 2 tháng kể từ ngày 21/2/2018. Ngày 12/3/2018 Tòa án ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 70/2018/QĐST-DS. Ngày 04/4/2018 Tòa án ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 18/2018/QĐST-DS. Ngày 24/4/2018 Tòa án ra Thông báo vụ án dân sự do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2018-QĐXXST-DS, vụ

án được xét xử lúc 08 giờ ngày 10 tháng 5 năm 2018. Như vậy Tòa án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 26/4/2018 Tòa án chuyển hồ sơ vụ án cho Viện K sát để nghiên cứu và tham gia phiên tòa. Thời hạn gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện K sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS năm 2015.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định tại các Điều 239, 241, 254 của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định tại các Điều 236, Điều 237, Điều 239 BLTTDS.

\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

\* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định tại Điều 70, BLTTDS năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định tại Điều 70, BLTTDS năm 2015

## 2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Theo lời trình bày của nguyên đơn, cùng các tài liệu chứng có trong hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Hữu K ký Hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng TMCP Á Châu (gọi tắt là Ngân hàng) số SGN.CN 109.050216 (số tài khoản vay là 211285139) với số tiền : 100.000.000 đồng.

Quá trình vay ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 29/5/2018 số tiền ông K còn thiếu chưa thanh toán cho Ngân hàng, cụ thể:

- Nợ gốc: 62.497.000 đồng
- Lãi trong hạn: 10.133.333 đồng
- Lãi quá hạn: 8.187.107 đồng
- Phạt chậm trả: 2.000.0000 đồng
- Tổng cộng số tiền ông K còn phải thanh toán là: 82.817.440 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số nợ gốc và lãi trên và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu K mặc dù được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải và cung cấp chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ trên

chứng cứ tài liệu và bản tự khai do nguyên đơn cung cấp, xác định việc không thanh toán số tiền vay còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Á Châu là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên có căn cứ để chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.
- Về án phí: ông Nguyễn Hữu K phải chịu và tính theo quy định của pháp luật.

**3. Những yêu cầu, kiến nghị khác phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm là không có.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện K sát nhân dân quận T, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Nguyễn Hữu K đăng ký HKTT tại số nhà 237/32/24A (số cũ 39/7) đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Hữu K đã được Tòa án nhân dân quận T tổng đạt và niêm yết theo đúng quy định các văn bản sau: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp K tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp K tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp K tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập đương sự theo Điều 179; Điều 196; Điều 208; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Nguyễn Hữu K vắng mặt không lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

\* Xét yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 62.497.000 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (số tài khoản vay 211285139) ngày 05/02/2016 thể hiện: Tại Điều 1 của Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng TMCP Á Châu có cho ông Nguyễn Hữu K vay số tiền là 100.000.000 đồng với thời hạn 24 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; mục đích vay UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – tiêu dùng và theo Điều 2 của hợp đồng tín dụng thì hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 10/8/2017 Ngân hàng TMCP Á Châu đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ vay của ông K. Theo đó dư nợ gốc ông K còn nợ Ngân hàng là 62.497.000 đồng, kể từ sau ngày 10/8/2017, ông K không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để yêu cầu ông K thanh toán nợ.

Căn cứ các lời trình bày của nguyên đơn cùng với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình tại hồ sơ khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hữu K thanh toán số nợ gốc là 62.497.000 đồng theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

\* Xét yêu cầu thanh toán lãi: Trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Hữu K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng TMCP Á Châu tính lãi phát sinh tính từ ngày 05/11/2016 đến ngày 29/5/2018 gồm lãi trong hạn là 10.133.333 đồng; lãi quá hạn là 8.187.107 đồng và lãi phạt là 2.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng cộng ông Nguyễn Hữu K phải thanh toán cho ngân hàng TMCP Á Châu số tiền là 82.817.440 đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 kể từ ngày 30/5/2018 đến ngày ông Nguyễn Hữu K trả dứt nợ.

\* Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Hữu K phải chịu số tiền án phí DSST trên số nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu là: 4.140.872 đ

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.870.446 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009987 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 196; Điều 208; khoản 2 Điều 220; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 233; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 463; Điều 466, Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu:

**1.** Buộc ông Nguyễn Hữu K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu số nợ theo Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 tổng số tiền là 82.817.440 (tám mươi hai triệu tám trăm mười bảy ngàn bốn trăm bốn mươi) đồng, bao gồm:

- Vốn: 62.497.000 (sáu mươi hai triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn) đồng.

- Lãi trong hạn: 10.133.333 (mười triệu một trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng (tính từ ngày 05/11/2016 đến ngày 05/9/2017)

- Lãi quá hạn: là 8.187.107 (tám triệu một trăm tám mươi bảy ngàn một trăm lẻ bảy) đồng (tính từ ngày 09/9/2017 đến ngày 29/5/2018)

- Phạt chậm trả: 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.109.050216 (Số tài khoản vay: 211285139) ngày 05/02/2016 kể từ ngày 30/5/2018 đến ngày ông Nguyễn Hữu K trả dứt nợ.

Thời hạn thanh toán: Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

#### **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Hữu K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: là: 4.140.872 (bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi hai) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.870.446 (một triệu tám trăm bảy mươi ngàn bốn trăm bốn mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009987 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Lưu VP, hồ sơ (O)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc H**